

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 241/2019/HS-PT

Ngày 10 - 9 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Quốc Cường**

Các Thẩm phán: Ông **Trương Minh Tuấn**

Ông **Phạm Tồn**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Bùi Ngọc Đức** - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng: Ông **Lê Quang Hiệp**
- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 10 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình. Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 259/2019/TLPT-HS ngày 24 tháng 7 năm 2019, do có kháng cáo của các bị cáo Trần Tiến T, Trần Ngọc T1 và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2019/HS-ST ngày 17 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

1. Trần Tiến T, sinh ngày 30/3/1994 tại Quảng Bình; nơi cư trú: tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Tiến M và con bà Trần Thị Kim C; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam ngày 26/10/2018 – Có mặt.

2. Trần Ngọc T1, sinh ngày 16/10/1995 tại Quảng Bình; nơi cư trú: tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc T và con bà Hà Thị C; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 19/5/2018 có hành vi xâm hại sức khỏe người khác, bị Ủy ban nhân dân phường Q xử phạt 2.500.000đ. Bị bắt tạm giam ngày 26/10/2018 – Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Trần Tiến T: Ông Ngô Đức T, luật sư- Văn phòng luật sư T, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Bình – Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Ngọc T1*: Ông Ngô Đức T, luật sư- Văn phòng luật sư T, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Bình và ông Nguyễn Bá T, Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Bình – Có mặt.

- Bị hại: Anh Lê Thanh H (chết);

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại*:

Bà Ngô Thị C, ông Lê Mạnh T (là bố, mẹ anh H) và chị Phùng Thị O (là vợ anh H); cùng địa chỉ: tỉnh Thừa Thiên Huế;

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người đại diện hợp pháp bị hại*: Ông Võ Công H, luật sư-Công ty luật C, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thừa Thiên Huế - Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

Chị Trần Thị Y, sinh năm 1991, hiện trú tại: tỉnh Quảng Bình (chị gái của bị cáo Trần Ngọc T1, người nộp tiền bồi thường thay cho bị cáo Trần Ngọc T1).

Ông Trần Tiến M, sinh năm 1967, hiện trú tại: tỉnh Quảng Bình (bố của bị cáo Trần Tiến T, người nộp tiền bồi thường thay cho bị cáo Trần Tiến T).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 50 phút, ngày 26/10/2018, Trần Ngọc T1 đón xe khách biển kiểm soát 75B-00809 do anh Lê Thanh H, trú tại tỉnh Thừa Thiên Huế điều khiển đi từ thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình đến bến xe B. Khi xe đến địa phận thị trấn H, huyện T, tỉnh Quảng Bình, do bức xúc vì nghĩ rằng mẹ con anh H thu tiền cước phí hành khách cao hơn xe khác, T1 gọi điện thoại cho bạn tên là Trần Tiến T, nói với T “*mi lên bến xe chờ tau, có thằng lái xe láo với tau lắm*”. Khi T hỏi lại “*có cầm gì không?*”, T1 trả lời “*không*”. Khoảng 30 phút sau, T điều khiển xe mô tô của gia đình, nhãn hiệu HONDA, không gắn biển kiểm soát, đi từ nhà đến bến xe B thì gặp T1 tại cổng bến xe. T1 lên xe mô tô, ngồi phía sau và nói với T chờ mình đến chỗ chiếc xe khách biển kiểm soát 75B-008.09 đang dừng đỗ trong bến xe. Theo yêu cầu của T1, T điều khiển xe mô tô chở T1 đến dừng sát bên cạnh cửa lên xuống phía bên lái của xe khách biển kiểm soát 75B-00809. T1 xuống xe mô tô rồi nói với anh H đang ngồi ở vị trí lái trên xe “*mi lái xe mà mi ung lấy răng thì lấy rứa*”; anh H nói “*tau có lấy tiền của mi không*”; T1 nói “*mi không lấy tiền của tau, nhưng nhà xe mi lấy, rứa là không được*”; anh H trả lời “*tau ung lấy răng là quyền của tau, mi ung răng*”; T1 nói “*mi ung răng*”; anh H dùng tay đâm vào má T1; T1 dùng tay đâm lại anh H và nói “*mi ung tau cắt tuyến mi không*”. Sau đó, cả hai tiếp tục dùng tay đâm nhau qua ô cửa kính chắn gió phía bên lái của xe khách. Khi thấy anh H nắm được tay T1 và kéo T1 ép sát vào thành cửa xe, T liền mở hộc để đồ phía trước

của xe mô tô lấy 01 con dao, loại dao bấm gấp rồi, bấm mở lưỡi dao chạy vòng qua phía cửa lên xuống hành khách của xe khách đồng thời hô “*mi thả bạn tau ra*”; T trèo lên xe nhưng lúc này có bà Ngô Thị C (*mẹ đẻ của anh H*) đang ngồi ở sát cửa xe, ngăn cản không cho T lên xe; đồng thời, thấy anh H cũng đã thả T1 ra, nên T liền quay về vị trí dựng xe mô tô của T. Lúc này, anh H mở cửa xe để xuống nhưng do vướng xe mô tô của T nên không mở được cửa. Sợ hỏng xe, T dùng hai tay đẩy lùi xe mô tô về hướng đầu xe ô tô khách, cách cửa lên xuống phía bên lái của xe khách khoảng 1m, rồi gấp dao bỏ vào túi quần bên trái và đứng dựa vào phía tay lái bên phải xe mô tô. Anh H bước xuống xe và đánh nhau với T1, do yếu thế nên T1 lùi lại khoảng 2-3 bước. Lúc này, anh H quay mặt về phía T đứng đánh nhau với T, T dùng tay phải để đỡ và dùng tay trái lấy dao trong túi quần bên trái của T, bấm mở lưỡi dao rồi đâm 01 nhát vào vùng hạ sườn, 01 nhát vào vùng bụng, 01 nhát vào vùng bẹn trái và 01 nhát vào vùng mông phải của anh H, còn T1 thì lúc đó đang dùng tay tấn công anh H từ phía sau lưng.

Sau khi đâm anh H, T lùi lại về phía chiếc xe mô tô của mình, còn T1 tiếp tục đánh anh H. T1 nhặt một cục vữa xi măng đã đông cứng ở phía sau xe ô tô khách ném về phía anh H, nhưng cục vữa trượt qua đầu, không trúng anh H. Khi nghe T gọi “*Lác ơi về*”, T1 rời anh H, lên xe mô tô do T điều khiển. T nói với T1 “*tau đâm hấn rồi mi còn đập chi nữa*”; T1 trả lời “*tau có biết mô, rằng mi đâm hấn*” rồi T điều khiển xe mô tô chở T1 đến Bệnh viện Đa khoa khu vực Bắc Quảng Bình để băng ngón cái bàn tay trái của T bị rách da trong lúc đánh nhau với anh H. Con dao bấm gấp T vút vào phía trong tường Bệnh viện.

Hậu quả: Anh Lê Thanh H bị thương tích nặng, được gia đình và người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Bắc Quảng Bình nhưng đã tử vong trên đường đưa đi cấp cứu.

Tại bản kết luận giám định Pháp y tử thi số 201 ngày 08/11/2018 của Trung tâm Giám định Y khoa - Pháp y tỉnh Quảng Bình kết luận: Nguyên nhân chết của Lê Thanh H là suy tuần hoàn cấp, do vết thương làm thủng gan phải.

Tại bản kết luận giám định số 6226/C09 ngày 03/01/2019 của Viện khoa học hình sự - Bộ công an kết luận: Trên con dao bấm gấp (*đánh số 01*) có dính máu người và là máu của Lê Thanh H và Trần Tiến T; dấu vết ghi máu thu tại hiện trường (*đánh số 02*) là máu người và là máu của Lê Thanh H; trên chiếc quần dài màu xanh (*đánh số 03*) là máu người và là máu của Trần Tiến T.

- Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể Trần Tiến T vào ngày 26/10/2018, có 01 vết xây xước, bầm máu kích thước 4,5 x 0,5cm ở vị trí phía sau gáy, 01 vết xây xước có bầm máu kích thước 2,5 x 1 cm ở phía sau lưng dưới, bên trái cách cột sống 4cm, 01 vết thương hở chảy máu kích thước 1 x 0,3cm ở vị trí ngón cái bàn tay trái, vết thương hở chảy máu do trong quá trình T dùng dao đâm anh H, dao cứa vào ngón tay gây thương tích.

- Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể Trần Ngọc T1 vào ngày 26/10/2018, có 01 vết xước da, râm máu, dài 2,5cm ở má phải; 03 vết xước da, râm

máu hình dạng không rõ ở phía sau vùng gáy, do quá trình xô đẩy, dùng tay đánh nhau giữa T1 với anh H tạo thành.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 14/2019/HS-ST ngày 17-6-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Tiến T phạm tội “*Giết người*” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự; bị cáo Trần Ngọc T1 phạm tội “*Giết người*” theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Tiến T 17 (*mười bảy*) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 26/10/2018.

Căn cứ khoản 2 Điều 123; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Ngọc T1 08 (*tám*) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 26/10/2018.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, quyền kháng cáo.

Trong thời hạn quy định của pháp luật:

- Ngày 24/6/2019, bị cáo Trần Tiến T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.
- Ngày 28/6/2019, bị cáo Trần Ngọc T1 kháng cáo toàn bộ bản án.
- Ngày 01/7/2019, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình kháng nghị Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2019/HS-ST ngày 17 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình về phần hình phạt và việc áp dụng pháp luật đối với hai bị cáo.

Đề nghị Toà án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm theo hướng sửa bản án sơ thẩm như sau:

- Trần Tiến T phạm tội “*Giết người*” quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015;
- Trần Ngọc T1, phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015.
- Xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thành khẩn khai báo, ăn hối cải, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để áp dụng đối với các bị cáo Trần Tiến T và Trần Ngọc T1.

Cùng với việc xem xét thay đổi tội danh đối với Trần Ngọc T1, cần xem xét trách nhiệm bồi thường dân sự đối với bị hại theo hướng: Không buộc bị cáo Trần Ngọc T1 phải bồi thường khoản tiền 204.383.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo Trần Tiến T, Trần Ngọc T1 trình bày giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu rút quyết định kháng nghị số 1295/QĐ-VKS-P2 ngày 01/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình. Bị cáo T không mâu thuẫn với bị hại, bị cáo dùng dao là hung khí nguy hiểm đâm anh H bốn nhát; hành vi phạm tội của bị cáo T phạm vào tội “*Giết người*” có tính chất côn đồ. Bị cáo T1 không thừa nhận hành vi phạm tội; bị cáo có hành vi

đánh anh H, bị cáo dùng cục bê tông khô cứng ném anh H. Bị cáo phải xét xử đồng phạm với bị cáo T. Do vậy, cần báo cáo xem xét theo trình tự giám đốc thẩm. Mặc dù, tại phiên tòa gia đình các bị cáo cung cấp chứng cứ thể hiện có bồi thường thêm nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình. Mức án cấp sơ thẩm xử phạt đối với các bị cáo là thỏa đáng, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo Trần Tiến T, Trần Ngọc T1 phát biểu: Bản án sơ thẩm đánh giá không đúng bản chất sự việc. Bị cáo T không biết việc bị cáo T1 với bị hại có mâu thuẫn với nhau; T cầm dao mục đích hù dọa bị hại; do bị hại kẹp cổ bị cáo T, nên hành vi của bị cáo T là có nguyên nhân, không vô cớ. Bị cáo T1 không đồng phạm với bị cáo T, bị cáo T1 không biết T đâm bị hại; trong vụ án, bị cáo bị xét xử khoản 1, bị cáo khác bị xét xử khoản 2. Đề nghị Hội đồng xét xử hủy án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại đúng pháp luật.

Trợ giúp viên bào chữa cho bị cáo T1 phát biểu: Thống nhất quan điểm của luật sư bào chữa cho các bị cáo. Bị cáo T1 không đồng phạm với bị cáo T; T1 không biết T có dao. Đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng bị cáo T1 phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*”.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người đại diện bị hại phát biểu: Thống nhất với quan điểm của ông Kiểm sát viên về việc rút kháng nghị. Bản án sơ thẩm xét xử đối với các bị cáo là đúng tội, nhưng chưa đúng hình phạt. Hành vi phạm tội của bị cáo T1 phải xét xử tại khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 mới đúng pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Sau khi Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình thụ lý sơ thẩm vụ án hình sự đối với các bị can Trần Tiến T, Trần Ngọc T1, theo bản cáo trạng số 158/CT-VKS-P2 ngày 01/4/2019, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình truy tố đối với bị can Trần Tiến T về tội “*Giết người*” theo khoản 2 Điều 123; bị can Trần Ngọc T1 về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015. Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã ra Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung số 11/2019/HSST-QĐ ngày 23/4/2019, đối với bị can Trần Tiến T theo điểm n khoản 1 Điều 123; bị can Trần Ngọc T1 theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 cho Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình. Ngày 07/5/2019,

Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình ban hành công văn số 48/CV-VKS-P2 gửi Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình kèm theo hồ sơ vụ án với nội dung: Giữ nguyên quan điểm như cáo trạng số 158/CT-VKS-P2 ngày 01/4/2019 truy tố bị can Trần Tiến T theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015; Trần Ngọc T1 không đồng phạm với Trần Tiến T, truy tố Trần Ngọc T1 theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Ngày 22/5/2019, Thẩm phán được phân công làm chủ tọa phiên tòa ký Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 294/2019/QĐXXST-HS, đưa ra xét xử đối với Trần Tiến T về tội “*Giết người*” theo điểm n khoản 1 Điều 123; Trần Ngọc T1 theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng theo quy định tại Điều 298 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu rút kháng nghị số 1295/QĐ-VKS-P2 ngày 01/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đối với các bị cáo Trần Tiến T, Trần Ngọc T1. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 342, Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng nghị số 1295/QĐ-VKS-P2 ngày 01/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo Trần Tiến T, Trần Ngọc T1:

[3.1] Trong suốt các giai đoạn tố tụng và tại phiên tòa xét xử phúc thẩm hôm nay, bị cáo Trần Tiến T đều thừa nhận không quen biết và không mâu thuẫn gì với bị hại Lê Thanh H. Sau khi bị cáo nghe điện thoại từ Trần Ngọc T1 với nội dung lên đến bến xe B chờ T1, thì bị cáo đồng ý. Tại bến xe B, khi thấy Trần Ngọc T1 và bị hại Lê Thanh H cãi nhau, bị cáo T đã dùng dao là hung khí nguy hiểm đâm bị hại Lê Thanh H 04 nhát vào những vị trí trọng yếu trên cơ thể anh H, hậu quả anh Lê Thanh H tử vong. Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo Trần Tiến T đã phạm vào tội “*Giết người*” với tình tiết định khung là có tính chất côn đồ. Tòa án cấp sơ thẩm ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử và xét xử đối với bị cáo Trần Tiến T theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là đúng pháp luật.

[3.2] Đối với bị cáo Trần Ngọc T1, xuất phát từ việc T1 cho rằng cước vận chuyển hành khách của xe 75B-00809 do bị hại Lê Thanh H điều khiển thu cao hơn cước vận chuyển hành khách của nhà xe khác. Từ đó, Trần Ngọc T1 ầm ức, bức xúc nhưng không dám nói vì bị cáo T1 thấy bị hại Lê Thanh H cao to nên sợ (BL- 258; 298 đến 301; 308; 324-325). Nổi bức xúc của Trần Ngọc T1 được thể hiện qua nội dung cuộc điện thoại cho Trần Tiến T là “*lên bến xe chờ tau với, có thằng lái xe lão quá*”, nội dung này đều được T, T1 khai nhận tại cơ quan điều tra (BL-258; 260-261; 264-265; 296-297; 300-301). Khi T, T1 đi vào bến xe gặp bị hại Hoàn thì giữa T1 và bị hại Hoàn cãi nhau và xô xát nhau. Và cũng từ đây, các bị cáo Trần Tiến T, Trần Ngọc T1 đã có hành vi đánh nhau với bị hại Lê Thanh H, cụ thể là T dùng dao

đâm, còn T1 dùng tay và cục bê tông khô cứng để đánh, ném vào anh H “trong lúc T dùng dao đâm Hoàn, T1 đứng sau dùng hai tay đâm vào lưng Hoàn. Sau khi đâm, T dùng tay đẩy Hoàn, Hoàn quay qua quàng tay cổ T1, T1 dùng tay hất Hoàn và chạy nhặt cục bê tông ném Hoàn không trúng. T1, Hoàn tiếp tục lao vào nhau dùng tay quàng cổ xô đẩy nhau. T1 dùng tay phải đâm Hoàn vào đầu, mặt...; Lái xe mở cửa xuống xe đánh nhau với T, tôi (T1) đứng phía sau lái xe và dùng tay đâm liên tiếp vào lưng lái xe... lái xe quay lại ông choàng cổ tôi, còn tôi đâm lái xe... tôi đẩy lái xe ra và chạy đuôi xe ô tô lấy cục xi măng ném lái xe. Lái xe lao vào ôm người tôi... tôi nghe T nói về về... tôi đẩy lái xe ra và thấy người lái xe chảy máu...” (BL-39; 231; 260-261; 264-265; 268-269; 287-288; 296-301; 305; 312-314; 320; 324-325).

Tại biên bản đối chất ngày 09/01/2019, lời khai của T, T1 thể hiện: T đáp: “Tôi (T) biết rõ người ngồi bên phải tôi là Trần Ngọc T1, sinh năm 1995, trú tại B. T1 là bạn của tôi và là người cùng tôi xâu ẩu, đánh nhau tại bến xe B vào ngày 26/10/2018”; T1 đáp: “Tôi (T1) biết người ngồi bên trái của tôi là Trần Tiến T. T là bạn của tôi và đã cùng tôi có hành vi xâu ẩu, đánh nhau tại bến xe B với anh H vào ngày 26/10/2018”. T1 đáp: “... Tôi bảo T chở vào vì tôi bức xúc với lái xe về giá cước nên mới bảo T đi cùng. Trước đó, do thấy người lái xe (anh H) to cao nên tôi sợ và không dám phản ánh về giá cước...”. T1 đáp: “... Tôi chỉ thấy anh H dùng tay ghi đầu T và đâm T, vì vậy tôi dùng tay đâm vào lưng anh H, để anh H thả T ra” (BL-287, 288).

Ngoài ra, một số người làm chứng đã được cho nhận dạng Trần Tiến T, Trần Ngọc T1 và khai nhận thể hiện có hai thanh niên lao vào đánh người lái xe, khi người lái xe từ trên xe ô tô bước xuống “khi lái xe khách xuống xe thì hai thanh niên lao vào đánh lái xe. Người thanh niên cao ôm đầu lái xe, người thanh niên thấp đâm lái xe, còn lái xe dùng hai tay đẩy hai thanh niên... khi lái xe bước xuống... người lái xe đánh nhau với hai thanh niên, người cao đứng sau lưng ôm đầu người lái xe, còn người thanh niên thấp đứng trước đâm vào bụng người lái xe... nghe ồn ào tôi nhìn vào và trong quá trình đi vào bến xe thì tôi thấy cả hai thanh niên ôm đẩy lái xe...” (BL-337; 344-345; 356-357; 364-365; 369; 376-379).

Quá trình điều tra, tại phiên tòa xét xử sơ thẩm và phúc thẩm hôm nay, bị cáo Trần Ngọc T1 đều không thừa nhận có bàn bạc với bị cáo Trần Tiến T về việc mang theo dao để đâm anh H; không nhìn thấy bị cáo T dùng dao đâm anh H, mà chỉ đến khi T nói về về thì bị cáo T1 mới nhìn thấy anh H bị chảy máu. Tuy nhiên, khi tiến hành thực nghiệm hiện trường ngày 27/12/2018 thì các bị cáo Trần Tiến T, Trần Ngọc T1 đều thừa nhận những động tác, hành động, vị trí tại buổi thực nghiệm hiện trường là đúng với diễn biến hành vi phạm tội của các bị cáo ngày 26/10/2018. Đối chiếu với các bản ảnh số 14, 15, 19, 20, 26, 28, 29 đến 35 (BL-240-245) thì vị trí bị

cáo Trần Ngọc T1 đứng hoàn toàn nhìn và bao quát được việc từ khi bị cáo T cầm dao đi vòng phía đầu xe ô tô cho đến khi quay lại và đâm anh H.

Do vậy, lời khai của bị cáo Trần Ngọc T1 cho rằng không biết, không nhìn thấy bị cáo T dùng dao đâm anh H và không tham gia đánh anh H là không có căn cứ chấp nhận.

Tòa án cấp sơ thẩm đã ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử đối với bị cáo Trần Ngọc T1 theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật. Tuy nhiên, như đã phân tích nêu trên, hành vi phạm tội của bị cáo Trần Ngọc T1 là đồng phạm với bị cáo Trần Tiến T về tội “*Giết người*” với tình tiết định khung hình phạt là có tính chất côn đồ, quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do không có kháng cáo, kháng nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Trần Ngọc T1, do vậy Hội đồng xét xử phúc thẩm kiến nghị Tòa án nhân dân tối cao kháng nghị theo trình tự giám đốc thẩm, theo hướng xét xử bị cáo Trần Ngọc T1 theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3.3] Về mức hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với các bị cáo thấy rằng: Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, gia đình bị cáo T cung cấp biên lai thu nộp bồi thường thêm được 20.000.000đ, gia đình bị cáo T1 cung cấp biên lai thu nộp bồi thường thêm được 10.000.000đ tại các biên lai thu số 0136 ngày 05/9/2019, số 0502 ngày 06/9/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình. Tuy nhiên, các bị cáo Trần Tiến T, Trần Ngọc T1 không thành khẩn khai báo; bị cáo T bị xét xử về tội “*Giết người*” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự với mức hình phạt 17 năm tù; bị cáo T1 bị xét xử theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự với mức hình phạt 08 năm tù là thỏa đáng. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Tiến T, Trần Ngọc T1, giữ nguyên bản án sơ.

Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Trần Tiến T, Trần Ngọc T1 phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 342; Điều 348; điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng nghị số 1295/QĐ-VKS-P2 ngày 01/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Tiến T, Trần Ngọc T1;

2. Tuyên bố bị cáo Trần Tiến T phạm tội “*Giết người*” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015; bị cáo Trần Ngọc T1 phạm tội “*Giết người*” theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015.

2.1. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trần Tiến T 17 (*mười bảy*) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 26/10/2018.

2.2. Căn cứ khoản 2 Điều 123; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trần Ngọc T1 08 (*tám*) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 26/10/2018.

3. Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự việc gia đình bị cáo T bồi thường thêm được 20.000.000đ (*hai mươi triệu đồng*), gia đình bị cáo T1 bồi thường thêm được 10.000.000đ (*mười triệu đồng*) cho đại diện hợp pháp của bị hại, nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình thể hiện tại các biên lai thu số 0136 ngày 05/9/2019, số 0502 ngày 06/9/2019.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, cho đến khi thi hành án xong khoản tiền phải bồi thường; các bị cáo Trần Tiến T, Trần Ngọc T1 còn phải chịu khoản tiền lãi suất của số tiền phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Trần Tiến T, Trần Ngọc T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Quảng Bình;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Quảng Bình;
- Cơ quan CSTHAHS-Công an tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Cục THADS tỉnh Quảng Bình;
- Trại tạm giam CA tỉnh Quảng Bình;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Quốc Cường